

Số: 02/2021/QĐST-DS

G, ngày 12 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự)
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**
- Thư ký ghi biên bản phiên họp: **Bà Danh Thị Sà Ron** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G.
- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên họp: **Bà Đoàn Thị Tình**, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị Ngọc T (B), sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 06/8 đường B1, phường B2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.
(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Số nhà 581/59/7 đường T1 Nổi Dài, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Võ Thị Ngọc T2, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 38A đường B1, phường B2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3/ Võ Phước D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 581/59/7 đường T1 Nổi Dài, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4/ Võ Thị Ngọc Y, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số nhà 99/12 đường B1, phường L1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

5/ Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 06/8 đường B1, phường B2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

6/ Võ Thị Ngọc O, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 38 đường B1, phường B2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

7/ Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 120/4 đường T2, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ

Theo nội dung đơn yêu cầu đề ngày 09/6/2020 và bản tự khai của người yêu cầu bà Võ Thị Ngọc T trình bày: Em bà là ông Võ Phước N1, sinh ngày 01/01/1992, cư trú tại số nhà 581/59/7 đường T1 Nối Dài, phường Vĩnh Quang, thành phố G, tỉnh Kiên Giang bị nhiễm chất độc màu da cam từ nhỏ nên bị ảnh hưởng đến thể chất cũng như tinh thần, không có được năng lực hành vi dân sự như người bình thường, không có khả năng tự chăm sóc cho bản thân. Nay bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố Võ Phước N1 mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu làm người giám hộ cho Võ Phước N1.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Võ Thị Ngọc L; bà Võ Thị Ngọc T2; Ông Võ Phước D; bà Võ Thị Ngọc Y; bà Võ Thị Ngọc Đ; bà Võ Thị Ngọc O; bà Võ Thị Ngọc N có bản tự khai: Thống nhất và đồng ý với yêu cầu của bà Võ Thị Ngọc T, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Võ Phước N1 mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý cử bà Võ Thị Ngọc T làm người giám hộ cho Võ Phước N1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký phiên họp, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 22 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Ngọc T tuyên bố ông Võ Phước N1, sinh ngày 01/01/1992, cư trú tại số nhà 581/59/7 đường T1 Nối Dài, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang mất năng lực hành vi dân sự và làm người giám hộ cho ông Võ Phước N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố G nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G.

[2] Về nội dung vụ việc: Bà Võ Thị Ngọc T yêu cầu tuyên bố ông Võ Phước N1 mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu làm người giám hộ cho Võ Phước N1.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 43/2021/KLGD ngày 02/02/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với ông Võ Phước N1, sinh năm 1992, cư trú tại số nhà 581/59/7 đường T1 Núi Dài, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi tiến hành giám định đã có kết luận như sau:

- Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72 – ICD10).

- Về năng lực: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, yêu cầu của bà Võ Thị Ngọc T về việc yêu cầu tuyên bố ông Võ Phước N1 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, việc bà Võ Thị Ngọc T làm người giám hộ cho ông Võ Phước N1 đã có ý kiến thống nhất của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm mẹ (bà L) và các anh em bà T là (T2, D, Y, Đ, O, N) yêu cầu chỉ định bà T (chị ruột của ông N1) làm người giám hộ cho ông Võ Phước N1.

[3] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu lệ phí theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 149; Điều 361; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Võ Thị Ngọc T về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

Tuyên bố: Ông Võ Phước N1, sinh năm 1992, cư trú số nhà 581/59/7 đường T1 Nối Dài, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang mất năng lực hành vi dân sự.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Võ Thị Ngọc L; Võ Thị Ngọc T1; Võ Phước D; Võ Thị Ngọc Y; Võ Thị Ngọc Đ; Võ Thị Ngọc O và bà Võ Thị Ngọc T: Chỉ định bà Võ Thị Ngọc T (B), sinh năm 1983, địa chỉ: Số 06/8 đường B1, phường B2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang là người giám hộ cho ông Võ Phước N1 theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị Ngọc T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004599 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TATD tỉnh Kiên Giang.
- VKSND TP G
- Chi cục THADS TP G
- Các đương sự
- Lưu.

PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Huỳnh Thị Thùy Linh